

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04/04/2022

V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Ngọc Đăng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2021/TLST- HNGĐ ngày 06/12/2021 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/03/2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Trần Thị T. Sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: thôn Thống Nhất, xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**\* Bị đơn:** Anh Phùng Khắc Đ. Sinh năm 1983.

Địa chỉ: xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Hàn Quốc. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Phùng Khắc Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/12/2008. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp và bất đồng quan điểm sống. Năm 2009, anh Đ đi

xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, thời gian sau anh Đ có về nhà hai lần. Lần cuối về nhà năm 2017 từ đó đến nay chưa về. Do vợ chồng xa cách, quan điểm xây dựng gia đình bất đồng, mâu thuẫn không hàn gắn được. Hiện nay, chị T cũng không liên lạc được với anh Đ. Địa chỉ của anh Đ hiện ở nước ngoài chị cũng không biết cụ thể. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Khắc Đ. Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Phùng Bá Hoàng M, sinh ngày 02/4/2010, hiện nay cháu M đang ở với chị T. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu M cũng có nguyện vọng được ở với chị T. Về tài sản chung và các khoản nợ chung vợ chồng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án, toàn bộ ý kiến giữ nguyên như trong đơn khởi kiện, bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

Về phía anh Phùng Khắc Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Phùng Khắc Đ có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử...cho anh Đ thông qua ông Phùng Bá Dục là bố của anh Đ; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện tại anh Đ vắng mặt không có lý do. Theo trình bày của ông Phùng Bá Dục thì anh Đ đang làm ăn ở Hàn Quốc nhưng không có địa chỉ ổn định, anh Đ thường xuyên liên lạc về cho gia đình bằng điện thoại, nhưng ông không biết địa chỉ hiện tại anh Đ ở đâu. Ông đã thông báo cho anh Đ việc chị T yêu cầu ly hôn nhưng anh Đ đồng ý ly hôn và giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh Đ sẽ có trách nhiệm nuôi con chung cùng chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Trần Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Đ; giao các con chung của vợ chồng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Phùng Khắc Đ có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, anh Đ hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phùng Khắc Đ hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng cho ông Phùng Bá Dục là bố anh Đ, đề nghị thông báo cho anh Đ biết về yêu cầu khởi kiện của chị T và cung cấp địa chỉ của anh Đ hiện nay nhưng ông không cung cấp được. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, tại nơi cư trú của anh Đ trước khi đi nước ngoài. Theo tài liệu liên quan và xác nhận của địa phương thì anh Phùng Bá Đ có hộ khẩu tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, hiện không sinh sống tại địa phương. Kết quả xác M tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, anh Đ xuất cảnh lần cuối vào ngày 02/01/2018, chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần đối với anh Đ, nhưng đương sự vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị T và anh Phùng Khắc Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2008. Sau khi kết hôn một thời gian anh Đ sang Hàn Quốc làm ăn có về nhà một vài lần, lần cuối vào năm 2017. Thời gian sau này anh Đ cũng ít gọi điện về cho gia đình, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được. Đến nay anh Đ không còn quan tâm gì đến gia đình vợ con. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Đ không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị T. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Phùng Khắc Đ.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh Đ có con chung là cháu Phùng Bá Hoàng M, sinh ngày 02/4/2010, hiện nay đang sống cùng chị T. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, cháu M cũng muốn được ở với mẹ; anh Đ hiện đang ở nước ngoài và không có ý kiến, tài liệu gửi Tòa án gì về việc nuôi con và đóng góp nuôi con chung. Vì vậy, cần giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng các cháu. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

Về cấp dưỡng: Hiện nay chị T chưa yêu cầu và anh Đ chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ: Chị Trần Thị T không yêu cầu giải quyết, anh Phùng Khắc Đ cũng chưa có ý kiến, vì vậy Tòa án không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T và anh Phùng Khắc Đ được ly hôn.

[2]. Nuôi con chung:

[2.1]. Giao con chung là cháu Phùng Bá Hoàng M, sinh ngày 02/4/2010 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2]. Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, buộc chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011567, ngày 25/11/2021.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Trần Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Phùng Khắc Đ đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Cường**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Đăng**

**Trần Xuân Thành**

**Trần Quốc Cường**